TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2018/HSST
Ngày 13/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hà

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Tổ và bà Nguyễn Thị Hồng

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2018/HS-ST ngày 9/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2018/HSST-QĐ ngày 01/11/2018 đối với bị cáo sau:

Lò Văn T. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988, tại huyện Q, tỉnh Sơn La. Nơi HKTT và nơi ở: Bản Q1, xã Q2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 3/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Lò Văn H, sinh năm 1964 và bà: Hoàng Thị V, sinh năm 1965. Hiện đang cư trú tại bản Q1, xã Q2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vợ là Lường Thị N, sinh năm 1991, bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03.7.2018 giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Lò Văn C, sinh năm: 1996; Nơi ở: Bản Q1, xã Q2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 35 phút ngày 03.7.2018 tổ công tác Công an xã Q2, huyện Mai Sơn đang tuần tra kiểm soát tại khu vực tiểu khu 26/3, xã Q2, huyện Mai Sơn phát hiện Lò Văn T, sinh năm 1988 và Lò Văn C, sinh năm 1996 cùng trú tại

bản Q1, xã Q2, huyện Mai Sơn có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành áp sát, yêu cầu hai đối tượng trên nếu có ma túy thì tự giác giao nộp, T đã tự giác giao cho tổ công tác 01 gói được gói bằng 02 lớp nilon màu xanh, lớp tiếp theo là nilon màu trắng, bên trong chứa 06 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp giao nộp cho tổ công tác. T khai là hồng phiến mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Kiểm tra thu giữ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 của Lò Văn T.

Quá trình điều tra Lò Văn T khai nhận:

Khoảng tháng 5 năm 2018, T chơi game tại quán điện tử ở tiểu khu 1, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì thấy có một người đàn ông không quen biết sử dụng hồng phiến trong nhà vệ sinh của quán, T đã xin số điện thoại của người đàn ông với mục đích sẽ gọi để mua hồng phiến. Khoảng 2 ngày sau T gọi điện và hỏi mua 2 viên hồng phiến, người đàn ông đồng ý và hẹn T tại khu vực ngã tư xe khách xã Q2, huyện Mai Sơn. T đến địa điểm hẹn và mua được 2 viên hồng phiến với giá 200.000 VNĐ, T về sử dụng hết.

Khoảng 08 giờ ngày 03.7.2018 T gọi điện cho Lò Văn C là cháu của T rủ C đi mua điều khiển ti vi cùng, C đồng ý và nói với T đang chơi điện tử tại tiểu khu 1, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn. T điều khiển xe máy đến quán sửa xe của một người tên là Trung tại tiểu khu 1, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn sửa xe máy rồi gọi cho C đến đón. C điều khiển xe máy để đón T đi đến tiểu khu 2, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn để mua điều khiển nhưng không có, T rủ C về nhà anh trai là Lò Văn Thuyên trú tại bản Sơn Pha, xã Q2, huyện Mai Sơn ăn cơm, C đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày khi T và C ở nhà Lò Văn Thuyên, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã gọi điện cho người đàn ông mà trước đó T đã mua ma túy để hỏi mua 400.000 VNĐ hồng phiến, người đàn ông đồng ý và bảo T sẽ liên lạc lại sau. Sau đó T và C ăn cơm cùng gia đình Thuyên .

Khoảng 13 giờ cùng ngày người đàn ông gọi điện cho T, hẹn T tại khu vực Ủy ban nhân dân xã Q2, huyện Mai Sơn. T rủ C cùng đi và nói với C là đi uống bia. C điều khiển xe máy chở T đến quán bia của Lò Thị Tâm trú tại tiểu khu 26/3, xã Q2, huyện Mai Sơn, sau đó T gọi điện cho người đàn ông và nói đang ngồi ở quán bia gần Ủy ban xã Q2. Khoảng 20 phút sau người đàn ông cùng một người phụ nữ đi taxi đến rồi cùng ngồi uống bia với T và C, người đàn ông giới thiệu tên là Dũng, khoảng 10 phút sau Dũng mượn xe máy của C để đưa người phụ nữ đi cùng về, T và C ngồi đợi Dũng tại quán. Khoảng 15 phút sau Dũng quay lại, T đưa cho Dũng 400.000 VNĐ để mua ma túy nhưng do có mặt C và quán đông khách nên T nói với Dũng là tiền trả nợ, Dũng cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói nilon bên trong chứa 06 viên hồng phiến rồi đi khỏi quán, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi bảo C đi về, khi ra đến chỗ để xe thì bị tổ công tác Công an xã Q2, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 04.7.2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của Lò Văn T. Kết quả: Tổng khối lượng 06 viên nén màu hồng, một mặt mỗi viên đều có ký hiệu "WY" là 0,58 gam, trích rút toàn bộ ký hiệu M làm mẫu giám định.

Ngày 12.7.2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 869/KLMT, kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu M là chất ma tuý; Loại chất Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,58gam.

Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,58 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 91/CT-VKS ngày 9/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố Lò Văn T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung đã khai tại Cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 14 tháng đến 20 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, các mảnh giấy gói ban đầu.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ mầu đen, một phần bàn phím bị rách hỏng (kèm 01 sim).

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai nhận, vào ngày 03.7.2018 bị cáo đã mua 400.000VNĐ Methamphetamins để về sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an xã Q2, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng 0,58gam methamphetamine.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 35 phút ngày 03/7/2018, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 11 giờ 10 phút ngày 04/7/2018; kết luận giám định số 869/KLMT ngày 12/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 91/CT-VKS ngày 9.10.2018 là có căn cứ, đúng quy định.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*, xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo là người sử dụng ma túy. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc đã làm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, đủ để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài

sản có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Khi bắt quả tang bị cáo Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,58 gam methamphetamine, trích rút toàn bộ làm mẫu giám định, còn lại vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, các mảnh giấy gói ban đầu. Xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ mầu đen, một phần bàn phím bị rách hỏng (kèm 01 sim) thu giữ của bị cáo. Xét thấy bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc ma túy, T khai mua của một người đàn ông tên Dũng ở khu vực tiểu khu 36/3, xã Q2, huyện Mai Sơn. Việc mua bán không ai biết chứng kiến. Do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh

Đối với Lò Văn C quá trình điều tra xác định C không biết T mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với Lò Văn C.

Đối với việc T khai vào khoảng tháng 5 năm 2018 đã mua 200.000 VNĐ hồng phiến nhưng đã sử dụng hết do vậy không có đủ căn cứ để xử lý T theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 249 BLHS phạm tội từ 2 lần trở lên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 14 (mười bốn) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt 03.7.2018.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, các mảnh giấy gói ban đầu.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ mầu đen, một phần bàn phím bị rách hỏng (kèm 01 sim) thu giữ của bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hà